TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS-ST
Ngày: 29-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Công Hải – Bí thư đoàn xã Diễn Thịnh, huyện Diễn Châu.

2. Bà Nguyễn Thị Liên – Chủ tịch Hội phụ nữ xã Diễn Bích, huyện Diễn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST-HS ngày 14-5-2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân D** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 01 tháng 10 năm 1983 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 10, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên ĐCS Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1957 và con bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1958; Vợ: Trương Thị Ch và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ: từ ngày 23/12/2018 đến 29/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Văn Th** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 13 tháng 3 năm 1979 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 6, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm

Trọng T, sinh năm 1952 và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948; Vợ: Phan Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: Từ ngày 23/12/2018 đến 29/12/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quang Tr** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 21 tháng 11 năm 2002 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 10, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Xuân B (chết) và con bà Phan Thị H, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan Văn H** (tên gọi khác: không); sinh ngày: 03 tháng 4 năm 2002 tại huyện D, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 8, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Văn H, sinh năm 1972 và con bà Cao Thị Đ, sinh năm 1974; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Quang Tr: bà Phan Thị H, sinh năm 1972; Trú tại: xóm 8, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An (là mẹ đẻ).

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phan Văn H: ông Phan Văn H, sinh năm 1972; Trú tại: xóm 8, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An (là bố đẻ).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Viết S, sinh ngày 18/8/2002; Trú tại: xóm 5, xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An – Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị L, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ). Vắng mặt.

- Người làm chứng:

Anh Phan Văn B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào đầu năm 2018 Nguyễn Xuân D được 1 người tên M (không rõ tên, tuổi địa chỉ) cho 7 hộp pháp loại 49 quả, D đưa về nhà cất dấu để bán kiếm lời. Đến ngày 17/12/2018 D bán cho Phạm Văn Th 02 hộp với giá 1.500.000đ. Đến ngày 23/12/2018, Nguyễn Xuân D tiếp tục bán cho Phạm Văn Th 5 hộp pháo loại 49 quả với giá 3.800.000đ. Sau khi mua được pháo Th bán lại cho H và Tr với giá 4.750.000đ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày H giao 05 hộp pháo nói trên cho Tr. Sau đó Tr bỏ vào bì xác rắn rồi cùng H đưa đi bán cho một người thành niên

không quen biết. Trên đường đi Tr đưa bì pháo vào nhà Phan Văn B trú tại xóm 7 xã DT, huyện D để gửi nhờ. Khi vào B hỏi Tr "Bì chi đây", Tr nói: "Bì hàng, để đó tý nữa có người đến lấy". Một lúc sau Tr nhờ B đưa bì pháo ra ngã tư xã DT để bán cho người thanh niên đã hẹn. Khi Tr và B vừa đi ra ngoài cổng thì bị Công an huyện D bắt quả tang. Đến 9 giờ ngày 23/12/2018, Phạm Văn Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện D 02 hộp pháo loại 49 quả mà Th mua của D vào ngày 17/12/2018 với giá 1.500.000đ.

Vật chứng thu giữ: 05 hộp pháo có đặc điểm giống nhau, kích thước 12x16x16cm, trên hộp có dòng chữ PrettyScene thu giữ của Nguyễn Quang Tr có khối lượng 9,5kg.

02 khối hình hộp chữ nhật có đặc điểm giống nhau, kích thước 12x16x16cm, trên hộp có dòng chữ Pretty Scene thu giữ của Phạm Văn Th có khối lượng 3,5kg.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 7000.000đ do các đối tượng mua bán pháo mà có giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 89/KL-PC09(CN) ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Nghệ An kết luận các mẫu vật thu giữ của Nguyễn Quang Tr và Phạm Văn Th là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).,

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, các bị cáo đã có hành vi buôn bán 9,5kg pháo nổ bị bắt quả tang.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Thủ tục giám định: Ngày 24/12/2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, tỉnh Nghệ An tiến hành mở niêm phong 01 bì xác rắn màu vàng thấy bên trong niêm phong có 05 hộp khối hình hộp chữ nhất (nghi là pháo) kích thước (12x16x16)cm, trên thân hộp có dòng chữ Pretty Scene. Tiến hành lấy ngẫu nhiên 01 khối hình hộp chữ nhật trên để trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 89/KL-PC54(CN) ngày 28/12/2018, xác định mẫu vật thu giữ của Nguyễn Quang Tr gửi tới giám định là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Vật chứng và xử lý vật chứng: Công an huyện D đang quản lý các hộp pháo theo quy định.

- Bản cáo trạng số 55/CT-VKSDC ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân D, Phạm Văn Th, Nguyễn Quang Tr, Phan Văn H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1,4 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D, Phạm Văn Th từ 12 tháng – 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng - 30 tháng; Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 7000.000đ – 10.000.000đ. Áp dụng khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 91, 101; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn H, Nguyễn Quang Tr mỗi bị cáo từ 06 tháng 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng – 18 tháng.

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố Tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy số pháo đang được bảo quản tại Công an huyện D, tỉnh Nghệ An. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7000.000đ.

Bị cáo không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo H, Tr thống nhất với quan điểm luận tội của VKS, không co tranh luận gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do hám lời nên các bị cáo đã có hanh vi buôn bán pháo nổ để thu lợi bất chính. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Các bị cáo nhận thức được pháo là hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến an toàn, trật tự công cộng. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức hình

phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ: Sau khi biết được hành vi mua bán pháo bị phát hiện D, Th, H đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện D, tỉnh Nghệ An đầu thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Th có mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do đó, cần áp dụng các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo H, Tr phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại Điều 91 BLHS về nguyên tắc xử lý đối với dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, tuy nhiên cần đánh giá tính chất hành vi phạm tội cũng như vai trò của từng bị cáo để có mức hình phạt sát đúng. Trong vụ án này D là người giữ vai trò chính cung cấp nguồn pháo bán cho bị cáo Th, vì vậy bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp. Tiếp đến bị cáo Th là người mua pháo từ D và bán lại cho H và Tr là hai bị cáo dưới 18 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

Bị cáo D, Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Ngoài lần phạm tội này, thì từ trước tới nay luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc được ở ngoài xã hội không gây nguy hiểm hay ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà giao cho chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích.

Đối với bị cáo Tr, H phạm tội dưới 18 tuổi, với vai trò thứ yếu hơn các bị cáo khác nên cần áp dụng Điều 91, 98, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và chuyển loại hình phạt nhẹ hơn; áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo, giúp các bị cáo tiếp tục tu dưỡng và học tập để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với hành vi của Phan Văn B là người được Nguyễn Quang Tr nhờ đưa bì pháo đem bán nhưng B không biết đó là pháo nổ nên Cơ quan điều tra không truy cứu TNHS là đúng pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo D, Th có điều kiện kinh tế khó khăn thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung; bị cáo Tr, H là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Xử lý vật chứng: Pháo là loại hàng hóa Nhà nước cấm kinh doanh, nên áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy 05 hộp pháo loại 49 quả đang được Công an huyện D, tỉnh Nghệ An bảo quản. Số tiền 7000.000 đồng các bị cáo giao nộp là tiền thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe máy điện màu đỏ đen biển kiểm soát 37MĐ2 – 75049 mang tên Đinh Viết S; Trú tại: xóm 5, xã DTh, huyện D các bị cáo mượn của S dùng để chở pháo đi tiêu thụ bị bắt giữ. Khi mượn xe S không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện D đã trả lại xe cho Đinh Viết S là đúng pháp luật.

[8] Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân D 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng, về tội: "Buôn bán hàng cấm". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng, về tội: "Buôn bán hàng cấm". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, 98, 54, 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phan Văn H 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội: "Buôn bán hàng cấm". Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao quản lý bị cáo nhận được quyết định thi hành.

4. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, 98, 54, 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Tr 12 tháng cải tạo không giam giữ, về tội: "Buôn bán hàng cấm". Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan được giao quản lý bị cáo nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân D, Phạm Văn Th, Nguyễn Quang Tr, Phan Văn H cho Ủy ban nhân dân xã DT, huyện D, tỉnh Nghệ An, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, thời gian cải tạo không giam giữ .

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục người đó, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: "Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Hình sự tịch thu, tiêu hủy 04 hộp pháo loại và 49 quả thu giữ của Nguyễn Quang Tr và 01 hộp pháo nổ loại 49 quả thu giữ của Phan Văn Th đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện D theo phiếu nhập vật chứng số 48/PNK ngày 29/12/2018 của Công an huyện D. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền 7000.000đ (bảy triệu đồng) thu giữ của các bị cáo theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản đế bảo quản và phiếu nhập kho số 9911 ngày 28/02/2019 tại kho bạc Nhà nước huyện D.

Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D (NVCS);
- CCTHA Dân sự huyện D;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.